

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24/NQ-LICOGI13-DHĐCĐ



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI13;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2022 ngày 28/4/2022 và kết quả  
biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022:**

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022.

**1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán:**

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	5.192.754.538.199
2.	Nợ phải trả	4.307.959.188.578
3.	Vốn chủ sở hữu:	884.795.349.621
4.	Tổng doanh thu	2.439.778.222.621
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	59.498.741.299
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	46.294.027.333
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(4.883.314.358)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	51.177.341.691

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Công ty Mẹ):**

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận</b>	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	55.771.311.021



2.	Thuế TNDN	10.479.403.209
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	45.291.907.812
<b>B.</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế</b>	
	Trích lập các quỹ:	4.529.190.781
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	2.264.595.391
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	2.264.595.391
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại:</b>	40.762.717.031
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)</b>	<b>56.453.255.554</b>
<b>E.</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>5%</b>

### 3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Doanh thu hợp nhất:	2.500.000	triệu đồng,
- Giá trị đầu tư:	1.980.000	triệu đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ:	90.000	triệu đồng
- Cổ tức Công ty Mẹ:	Tối thiểu 5%	

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp), cụ thể:

**Nội dung 2:** Thông qua chuyển nhượng cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần LIG Hướng Hóa 1 (chi tiết tại mục 4 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022):

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 3:** Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2021 (chi tiết tại mục 5 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 4:** Thông qua Quyết định góp 45% vốn tại Công ty TNHH Hai thành viên LICOGI13-Thuận Phước để đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Long Vân (Quy Nhơn, Bình Định) (chi tiết tại mục 6 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 5:** Thông qua góp vốn trong đợt phát hành tăng VDL năm 2022 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,05% tại Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 6:** Thông qua chủ trương góp vốn để duy trì tỷ lệ sở hữu 65% tại Công ty cổ phần Sông Chảy 2.

Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 7:** Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Chảy 4 với tỷ lệ 50% để thực hiện Dự án thủy điện Sông Chảy tại xã Nàng Đôn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 8:** Thông qua điều chỉnh phương thức chia cổ tức 2021: Bằng cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2022 (Chi tiết phương án theo tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 9:** Thông qua điều chỉnh qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LIG là 0%.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 10:** Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2022 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 11:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (chi tiết tại mục 13 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 12:** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ: Điều chỉnh khoản 1 điều 6: Thay đổi vốn điều lệ thành 905.980.320.000 đồng. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 90.598.032 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 13:** Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Nội dung 14:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 16 Tờ trình 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Điều 2. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tại Tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT.**

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Điều 3. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Tờ trình số 03/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT.**

(Số cổ phần biểu quyết tán thành:.....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .....CP, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI13 giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên 2022 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCCKHN (Công bố thông tin);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD LICOGI13;
- Các Công ty con, cty liên kết;
- Website Công ty;
- Lưu P.KHTH.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**Bùi Đình Sơn**

